

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 14-6-2019
"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

2/ Ông Nguyễn Quang Liêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ph, sinh năm: 1987

HKTT: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn: Anh Đỗ Thanh Ph, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thanh Ph tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ký ngày 24 tháng 5 năm 2012. Sau khi kết hôn chị và anh Đỗ Thanh Ph sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay gây gổ, cãi vã. Hiện nay chị và anh

Đỗ Thanh Ph sống ly thân nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Thanh Ph.

Về nuôi con chung: Chị và anh Đỗ Thanh Ph có 02 con chung tên là Đỗ Thanh H sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 và Đỗ Thanh Ph sinh ngày 20 tháng 3 năm 2016. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh H; anh Đỗ Thanh Ph được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Ph.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Thanh Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh Ph xác nhận lời khai của chị Trương Thị Ph về việc kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Trương Thị Ph có một số điểm bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, trong công việc làm ăn. Chị Trương Thị Ph thường nghe lời mẹ, ít có sự trao đổi, chia sẻ với anh. Năm 2018 anh và chị Trương Thị Ph to tiếng với nhau thì anh có tát chị Trương Thị Ph một cái do bức xúc về thái độ của chị Trương Thị Ph. Sau mấy ngày thì chị Trương Thị Ph dẫn theo cháu Đỗ Thanh H về nhà bố mẹ ruột sinh sống. Từ đó cho đến nay anh và chị Trương Thị Ph sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, bản thân anh không thể chấp nhận việc chị Trương Thị Ph bỏ nhà đi nên anh đồng ý ly hôn với chị Trương Thị Ph.

Về nuôi con chung: Anh và chị Trương Thị Ph có 02 con chung tên là Đỗ Thanh H sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 và Đỗ Thanh Ph sinh ngày 20 tháng 3 năm 2016. Sau khi ly hôn anh đồng ý yêu cầu của chị Trương Thị Phụng.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ:

- Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ký ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (bản photo chứng thực); Giấy khai sinh đứng tên Đỗ Thanh H (bản photo chứng thực); Giấy khai sinh đứng tên Đỗ Thanh Ph (bản photo chứng thực); Sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân đứng tên Trương Thị Ph (bản photo chứng thực); Hợp đồng lao động số 0141701011811 ký ngày 01/11/2018 (bản gốc)

- Bản tự khai của nguyên đơn chị Trương Thị Ph lập ngày 1/4/2019; Đơn xin giải quyết vắng mặt đứng tên Trương Thị Ph lập ngày 01/4/2019; Bản tự khai của nguyên đơn chị Trương Thị Ph lập ngày 6/5/2019;

- Bản tự khai của bị đơn Đỗ Thanh Ph lập ngày 24/4/2019

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Ph (là nguyên đơn) và anh Đỗ Thanh Ph (là bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị Ph, anh Đỗ Thanh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ph, anh Đỗ Thanh Ph đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ký ngày 24 tháng 5 năm 2012. Lời khai của chị Trương Thị Ph, anh Đỗ Thanh Ph phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 09). Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị Ph anh Đỗ Thanh Ph đều khai nhận trong thời gian chung sống anh chị có những bất đồng trong việc nuôi dạy giáo dục con cái, trong công việc làm ăn khiến các bên có nhiều lần xảy ra cãi vã. Từ năm 2018 cho đến nay chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph sống ly thân, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và các bên đều có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph.

[4] Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Ph anh Đỗ Thanh Ph đều khai nhận anh chị có 02 con chung tên là Đỗ Thanh H sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 và Đỗ Thanh Ph sinh ngày 20 tháng 3 năm 2016. Chị Trương Thị Ph anh Đỗ Thanh Ph đều thống nhất giao cháu Đỗ Thanh H cho chị Trương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Thanh Ph cho anh Đỗ Thanh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Xét hai cháu đang còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Hiện nay, chị Trương Thị Ph đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh H, anh Đỗ Thanh Ph đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Ph. Chị Trương Thị Ph anh Đỗ Thanh Ph đều có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu Đỗ Thanh H và cháu Đỗ Thanh Ph phát triển đầy đủ. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Đỗ Thanh H và cháu Đỗ Thanh Ph theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật

Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph về việc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph không yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph không yêu cầu giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Trương Thị Ph phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Đỗ Thanh Ph và chị Trương Thị Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Thanh H sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012 cho chị Trương Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Giao cháu Đỗ Thanh Ph sinh ngày 20 tháng 3 năm 2016 cho anh Đỗ Thanh Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt

của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph không yêu cầu giải quyết về việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Trương Thị Ph và anh Đỗ Thanh Ph không yêu cầu giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Trương Thị Ph phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009302 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

7. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh